

Bản án số: 72/2021/HSST  
Ngày: 13/09/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Giàng A Linh; Bà Vàng Thị Thu

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:* Ông Lương Gia Khánh, kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/HSST, ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST –HS, ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở phiên tòa số: 07/TB- TA, ngày 30 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Lù Văn Đ - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1993; sinh tại: xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lái máy xúc; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lù Văn Gi – sinh năm: 1968; Con bà: Lý Thị N – Sinh năm: 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/03/2021 đến ngày 21/03/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 23/8/2021 thì bị bắt tạm giam theo Quyết định bắt tạm giam số: 02/2021/HSST-QĐBTG, ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè - Có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Ông Nguyễn Văn D - sinh năm: 1978; Trú tại: bản Phan Lìn, xã San Thàng, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN;**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/03/2021, Lù Văn Đ, trú tại bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu đến làm thuê cho anh Nguyễn Ngọc H, trú tại bản Ph, xã San Th, Thành phố L, tỉnh Lai Châu. Trong thời gian làm thuê cho anh H, Đ sinh hoạt, nghỉ tại nhà anh H, cùng

với bố, mẹ vợ của anh H là anh Nguyễn Văn D và bà Vũ Thị Ph. Khoảng 13 giờ ngày 12/03/2021, Đ để ý thấy vợ chồng ông D đã ngủ say, nên Đ đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh - đen BKS 25F4-3302, lấy được xe Đạt điều khiển xe mô tô đi vào huyện Nậm Nhùn với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng, trên đường đi Đ dừng xe ở xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, ghé vào một cửa hàng bán điện thoại ven đường để bán chiếc điện thoại của Đ đang dùng với giá 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), đạt bán điện thoại với mục đích lấy tiền mua ma túy, bán được điện thoại, Đ tiếp tục điều khiển xe đi vào huyện Nậm Nhùn. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi đến bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, tại đây Đ gặp một người đàn ông, Đ không biết tên, qua nói chuyện, Đ đưa cho người đàn ông này 300.000đồng nhờ mua hộ Heroine. Sau khi nhận tiền của Đ, người đàn ông này bỏ đi một lúc sau quay lại đưa cho Đ 02 (hai) gói Heroine đều gói bằng mảnh ni lon màu hồng, nhận Heroine, Đ lấy một phần Heroine trong một gói ra sử dụng, còn lại Đ gói lại cho vào ví da rồi cho vào trong túi quần Đ đang mặc, gói Heroine còn lại Đ cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long, cất giấu vào cốp chứa đồ dưới yên xe. Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh Lù Văn H, trú tại bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu chơi, thì bị Công an xã Bum Nưa phát hiện thu giữ 02 gói bột khô, vón cục, màu trắng, theo lời khai của Đ đó là Heroine của Đ và 01 chiếc mô tô 25F4-3302, theo lời khai của Đ, đây là xe Đ trộm cắp của ông Nguyễn Văn D để làm phương tiện đi tìm mua Heroine.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 02 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng, thu giữ của Lù Văn Đ có tổng khối lượng là 0,73 gam, tại bản Kết luận giám định số: 233/GĐ-KTHS, ngày 17/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận 02 mẫu gói bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lù Văn Đ gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05- KL/HĐĐGTS, ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, đen có BKS 25F4- 3302 mà Lù Văn Đ trộm cắp có giá trị 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 35/CT- VKS- MT, ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lù Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lù Văn Đ từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo từ Lù Văn Đạt từ 01 năm tù đến 01 năm 6 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo Lù Văn Đ, xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là người nghiện, không có điều kiện thi hành.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 vỏ bao thuốc lá thắng long và 02 mảnh ni lon màu hồng còn lại sau khi cân xác định trọng lượng vật chứng và 01 chiếc ví da màu nâu (đã qua sử dụng).

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo là thống nhất, phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra; bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[ 2 ] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do nghiện chất ma túy, vào khoảng 13 giờ ngày 12/03/2021, tại bản Phan Lìn, xã San Thàng, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, lợi dụng lúc gia đình ông Nguyễn Văn D đang ngủ trưa say, Lù Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 25F4 -3302 của ông Nguyễn Văn D có giá trị 4.500.000đồng, Đ trộm cắp chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Văn D, với mục đích đi vào huyện Nậm Nhùn mua Heroine để sử dụng. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, Đ điều khiển xe mô tô đi thẳng vào bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, tại đây Đ đã gặp và nhờ một người đàn ông, Đ không biết tên mua 02 gói Heroine với số tiền 300.000 đồng. Mua được 02 gói Heroine, Đ lấy ra một ít trong một gói để sử dụng, rồi gói lại cho vào trong ví cất giấu, gói Heroine còn lại, Đ cất giấu vào trong vỏ bao thuốc lá Thắng Long, cất giấu vào trong cốp để đồ dưới yên xe mô tô. Đến khoảng 19 giờ khi Đ đi đến nhà anh Lù Văn H ở bản Nà L, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, thì bị Công an xã B phát hiện thu giữ của Đ 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,73 gam và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh - đen, biển kiểm soát 25F4-3302 do Đ trộm cắp của ông Nguyễn Văn D.

Như vậy khẳng định, hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô có giá trị 4.500.000 đồng của Lù Văn Đ đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS và hành vi tàng trữ 0,73 gam Heroine của Lù Văn Đ để sử dụng, đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 35/CT - VKS - MT, ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với Lù Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[ 3 ] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác và hành vi mua Heroine tàng trữ để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện chất ma túy, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác và chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[ 4 ] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Lù Văn Đ có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo; Bị cáo là người dân tộc, có trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, hiểu biết pháp luật còn có phần hạn chế nhất định, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

[ 5 ] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, xét thấy, bị cáo Lù Văn Đ chưa có vợ con, nghiện chất ma túy, không có tài sản gì lớn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lù Văn Đ.

Trong vụ án này, theo lời khai của Lù Văn Đ, số Heroine Đ có được là do Đ nhờ một người đàn ông tại khu vực bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu mua cho Đ, nhưng Đ không biết rõ lai lịch của người này, nên không có cơ sở để điều tra xử lý được đối với người này.

[ 6 ] Về vật chứng: Đối với những vật chứng thu giữ còn lại gồm: 02 mảnh ni lon còn lại sau khi cân xác định khối lượng vật chứng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 ví da màu nâu đen ( đã qua sử dụng) thu giữ của Lù Văn Đ, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[ 7 ] . Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Văn D đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 25 F4 -



3302 và các giấy tờ liên quan, ông không có yêu cầu gì, tại phiên tòa ông Nguyễn Văn D vắng mặt, không có yêu cầu bồi thường gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[ 8 ] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Lù Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần phải chấp nhận. Đối với đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo sống ở bản N, thuộc xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, đây là một trong khu vực bản, thuộc xã đã được công nhận nông thôn mới, gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định, nên không đủ căn cứ miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

#### QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS. Tuyên bố bị cáo Lù Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Lù Văn Đ 01 năm tù.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS. Tuyên bố bị cáo Lù Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lù Văn Đ 01 năm 8 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 BLHS về tổng hợp hình phạt của nhiều tội, bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 02 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 23/8/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ 22 giờ ngày 12/03/2021 đến 22 giờ ngày 21/03/2021.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gồm 02 mảnh ni lon còn lại sau khi cân xác định khối lượng vật chứng; 01 ví da nam màu nâu (đã qua sử dụng); 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu, theo biên bản giao nhận vật chứng số 57, ngày 01/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lù Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
*(Đã ký)*  
**Đỗ Mạnh Trang**